

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-5- 2019.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Thanh Huyền.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đặng Hồng T – sinh năm: 1990 (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn P – sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Hồng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, do quen biết, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới, chị và anh P sống riêng tư tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P có uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Chị T có khuyên nhưng anh P không khắc phục để hàn gắn. Chị T và anh P không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị Đặng Hồng T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Lan A- sinh ngày: 01/01/2008. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan A và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P:*

- Ngày 25/01/2019 niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P đúng 07 giờ 30 phút ngày 12/02/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh P vắng mặt không lý do.

- Ngày 21/02/2019 niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P đúng 07 giờ 30 phút ngày 11/3/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Anh P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Hồng T và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Lan A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T và anh P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Đơn xin xác nhận về việc chưa đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh P. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 29/3/2019 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P đúng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Ngày 17/4/2019 niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P đúng 13 giờ 30 phút ngày 03/5/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Xét thấy, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị và anh P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T xác định trong thời gian chung sống, giữa chị và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Lan A - sinh ngày: 01/01/2008. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan A. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lan A hiện đang sống với chị T, cuộc sống của cháu đang

ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lan A. Do đó, tiếp tục giao cháu Lan A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu Lan A nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên bố:*

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Hồng T và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Đặng Lan A - sinh ngày 01/01/2008 cho chị Đặng Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả: Chị T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Chị Đặng Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số N⁰ 0009369 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đặng Hồng T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Cao Văn Lạc